

Chưa bà,

Còn đã nhận được thư báo của bà gửi cho tôi từ 9.12.89, tôi rất vui mừng được biết quý Hội của bà đã sẵn sàng giúp đỡ cho gia đình tôi. Tôi xin thay mặt gia đình kính chúc bà dồi dào sức khỏe và đạt được nhiều thành quả tốt đẹp như ý.

Chưa bà, sau khi nghiên cứu thư của bà tôi nhận thấy rõ giấy tờ mà tôi đã gửi cho bà qua thư của tôi từ ngày 15.10.89 này còn thiếu một số mà nay tôi vừa mới tìm được nên mạo muội gửi thư này cho bà và kính xin bà vui lòng bổ túc vào hồ sơ của chúng tôi như sau:

1. Liều Ngọc Sinh, gửi thêm cho bà.

- a) Giấy phôi hỏi quyền công dân, để bổ túc cho giấy ra trại.
- b) Bản sao thẻ căn cước (cũ).
- c) Bản sao nghị định đầu tiên về giáo chức của tôi.
- d) Bản sao lệnh chuyển chuyển của tôi từ Trung đoàn 33 của Sư đoàn 21 Bộ binh về Bộ Giáo dục để tính trạng tháng 10 biết phải tiếp tục dạy học cho đến 30.4.75 với cấp bậc sau cùng của tôi là Trung úy.

2. Dương Hoàng Thu: cũng đã gửi hồ sơ cho bà nhưng còn thiếu nên xin bà vui lòng cho bổ túc thêm bản quyết định xả chế để bổ sung cho giấy ra trại.

Chưa bà, về phần chúng tôi bên này cũng đã tiến hành nộp hồ sơ xin xuất cảnh lâu rồi nhưng vì hai chúng tôi đều là giáo viên nên thời gian cải tạo tương đối ngắn, do đó trong hoàn cảnh hiện nay, chánh quyền đòi hỏi chúng tôi phải bổ túc thêm giấy liê cho nhập cảnh do chánh phủ Hoa Kỳ cấp, nếu có thì chúng tôi được cấp giấy xuất cảnh ngay. Vậy kính mong quý Hội và bà vui lòng giúp đỡ đặc biệt cho trường hợp chúng tôi, công ơn của Hội và Bà chúng tôi nguyện suốt đời ghi tạc. Kính xin bà vui lòng báo tin kết quả của chúng tôi mà bà đã lo giúp, chúng tôi rất mong sớm biết kết quả địa chỉ Liều Ngọc Sinh 205/81, đường Bà Hom P.13.Q6 - TP. Hồ Chí Minh.

Một lần nữa kính chúc bà được vạn sự như ý.

T. P. Hồ Chí Minh, ngày 14.6.1990



Liều Ngọc Sinh

(Lệnh chuyển này gồm có 4 trang)

LỆNH THUYỀN CHUYỂN

208-03
Cung/Huy/28-7-Stc.
VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
BỘ QUỐC- PHÒNG
ĐO TONG THAM MƯU
QUAN -LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
PHONG TONG QUAN TRI

HAI CHIỀU:

-TV số 2708/P/NV ngày 7-9-1968 của Bộ Quốc Phòng
-SVVT số 13.691/TTH/TOT/BN/SQ/C/K ngày 25-9-68
của Bộ Tổng Tham Mưu.

Số: 08784 /TTH/TOT/BN/NN/-/K +

/KIN/THƯƠNG-KHAN/

Họ và Tên Số Quân - CNQS Chính	Cấp Bậc Ngạch	Phường Cũ	Vi Mới	Cước chủ
TRẦN-HUU-AN 57/121.342	Thiếu úy TB	ĐD 670.KTTTĐD	Đơn vị 3YT (TS, biệt phái Bộ Giáo Dục và Thanh Niên)	a/-K/t 1-9-69
BUI-TÂN-ÀI 63/205.098	Chuẩn úy TB	Nha Tuyên Ủy Tin Lành	"	b/-Đạo nhậm ngày
VO-VĂN-AN 63/410.378	-nt-	ĐD.222P.B	"	c/-Yêu cầu chuyển tiếp lệnh điều
TRẦN-BÁC-ÀI 63/126.319	-nt-	ĐD.232 P.B	"	động này đến
LE-NGOC-ANH 64/504.941	-nt-	Trương T.Tin	"	đơn vị mới (nếu
NGUYỄN-HUU-ÀI 63/188.506	Thiếu úy	ĐD.36 P.B	"	-có) và thông
TÔNG-PHUOC-ÀI 63/212.724	-nt-	ĐD.12 P.B	"	báo về Pô TTH/ hông TTT (khỏi
VU-NGOC-ANH 63/129.301	-nt-	TRD.45BB	"	Bổ Nhậm để
NGUYỄN-VĂN-AN 63/110.341	-nt-	TK/Phú Yên	"	điều chỉnh tình
HUỖNG-AN 63/202.998	Chuẩn úy	TK/Quảng Tín	"	trạng.
NGUYỄN-PHAN-ANH 63/185.563	-nt-	ĐK/Rừng Sát	"	d/-Nghị Định
NGUYỄN-TUÂN-ANH 62/112.224	-nt-	TK/Long Khánh	"	biệt phái sẽ
BUI-NGOC-AN 61/501.934	-nt-	Trương HSO	"	ban hành sau.
LE-NGOC-AN 63/183.037	-nt-	TK/Bình Định	"	
DƯƠNG-VĂN-BÀN 64/204.036	-nt-	TK/Phước Tuy	"	
VU-VĂN-B.	Thiếu úy	ĐD.5 Vận Tải	"	
58/106.147	Chuẩn úy	TR.Đ.11BB	"	
TRẦN-VĂN-BIÊN 63/157.048	-nt-	TK/Vĩnh Long	"	
HO-VĂN-BE 63/503.782	-nt-	TK/An Xuyên	"	
TRẦN-PHUC-BINH 64/140.093	-nt-	Đơn vị IQT (Cơ hữu)	"	
PHẦN-VĂN-BINH 63/208.835	-nt-	TK/Định Tường	"	
NGUYỄN-VĂN-B.	-nt-	TR.Đ 52BB	"	
63/168.761	-nt-	TT1/TTH/NN	"	
PHẦN-VĂN-BIÊN 63/000.194	Thiếu úy	TK/Go Công	"	
NGUYỄN - B.	-nt-	TR.Đ 3BB	"	
57/204.709	-nt-	ĐD.4OCTCT	"	
TRẦN-VĂN-BIÊN 63/503.539	Chuẩn úy	TR.Đ 2BB	"	
VO-VĂN-BUP	-nt-			
50/200.917	-nt-			
HO-CHAU-BU	-nt-			
525.034	-nt-			
NG-BON	-nt-			

VĂN-DÀI-TH
63/410.443
VƯƠNG-THANH-SƠN
63/503.801
LÊU-NGOC-SINH
63/187.389
ĐO-ĐÌNH-SANG
64/505.000
ĐO-VĂN-SAM
65/419.110
TRẦN-VĂN-SAU
63/188.107
NGUYỄN-VĂN-SET
63/000.211
NGUYỄN-ĐÌNH-SUNG
63/203.595
NGUYỄN-DUC-SUN
63/184.446
HO-NGOC-SANH
63/000.155
TRẦN-KIỆ-SEN
62/503.934
LÊ-CAO-SƠN
64/211.287
NGUYỄN-VĂN-SAO
63/112.779
ĐINH-HỒNG-SANH
59/906.847
NGUYỄN-VĂN-THẠCH
57/197.585
HUỠNH-HUU-TRUNG
59/202.902
NGUYỄN-VĂN-THU
54/103.770
NGUYỄN-TOÀN
55/104.366

TRẦN-PHAT-THANH
56/105.305
NGUYỄN-TUNG
56/406.118
LÊ-TOÀN
59/922.482

LÝ - TRÍ
60/200.784
TRẦN-VĂN-THAO
61/157.120
NGUYỄN-ĐÌNH-TRẦN
61/408.812
ĐU-THUỐC-TÂM
60/501.345
NGUYỄN-VĂN-THINH
62/412.678
NGUYỄN-VĂN-TÀI
63/112.373
ĐO-QUAN-TÔNG
63/504.354
TƯ - THAO
61/504.533
ĐAO - TAO
63/183.528
NGO-DUC-TRUYỀN
64/202.484
LÊ-HA-TIẾN
63/205.510
TRẦN-VIẾT-THU
63/212.494
VĂN-HUU-TU
63/212.502

Chuẩn úy

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

Thiếu úy

Chuẩn úy

-nt-

-nt-

-nt-

Thiếu úy

Chuẩn úy

Trung úy

Đại úy

Trung úy

Trung úy

Thiếu úy

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

Chuẩn úy

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

-nt-

TD.221PB

T.T4/TM/NN

TR.Đ.33EB

TK/An-Giang

TK/Phú Yên

TK/Chương-Thiện

TK/Dịnh Tường

TTHL/Dống-Đa

TK/Long-An

TD.66-PB

TTHL/Vạn Kiếp

TK/Quảng-Ngãi

TK/Phước Long

DV3QT (TS.biệt
phái Bộ ĐNT)
Cục Chính-Huân

TTHL/Dống-Đa

Cục Quân Nhu

Khu Quân Sản
tạo Tác Nh.
Trang.

TD.652TTTĐD

Trương Quân
Vân.

ĐD.THD/SDPB
(TSĐKDNT
Quảng Ngãi)

ĐD.HCTV/Thua-
Thiên

TTHL/Q.Trung

TK/Bình Định

Trương HSO

Trương HSO

TK/Bình Tuy

TR.Đ.1CBB

TK/Vĩnh Bình

TR.Đ.45EB

TR.Đ.3BB

TK/Quảng Nam

ĐK/Rừng Sát

TR.Đ.1-EB

Đơn vị 3-QT
(TS.biệt phái Bộ
Giáo Dục và
Thanh Niên)

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

"

NGO-VYN-XUAN : Chuẩn úy : TK/Vĩnh Bình : Đơn vị 3 TT :
63/504.198 : : : (TS. biệt phái :
TRAN-TRONG-YEN : Thiếu úy : ĐD.THB/SD23BB : Bộ Giáo Dục và :
60/107.414 : : (TS. HXXDNT/Bình : Thanh Niên :
: : Thuận) : :

NƠI NHẬN :

KBC.40.02, ngày 7 tháng 8 năm 1969

-Đơn vị 3 Quân Trữ (3 bản) -Đơn vị 1 Q.Trữ
-BTL/Quân Đoàn 1, 2, 3, 4
-BTL/Sư Đoàn 1, 2, 5, 7, 9, 21, 22, 23, 25 và 18BB
-BCH/P.Bình, Thiết Giáp, ĐQ - Tổng Nha TC và TTQ
-Tổng Cục Tiếp Vận 3 Quân Huân CTCT
-Cục Hải Dục, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100
-Truyền tin và Quân sự
-BTL/LĐB, BTL/Hải Quân - Sư Đoàn Nhảy Dù - Nha Thuật
-TH/Phủ Yết, Quảng Trị, Long Khánh, Bình Định, Phước Tuy
-Vĩnh Long, An Xuyên, Bình Thuận, Gò Công, Kiên Hòa, Kiên Giang
-Thủ Thiển, Minh Thới, Minh Phong, Minh Hòa, Quảng Nam
-Kon Tum, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Hòa, Bình Định, Long An
-Quảng Tín, Bình Thuận, Bình Định, Bình Định, Phước Long, Kiên Giang
-Vĩnh Bình, Tây Ninh, Châu Đốc, Bà Rịa và Chương Thiện
-Phan Khu Gia Định - Trường Truyền tin, Trường HSQ
-Trường Pháo Binh, Bộ Binh, Đại Học CTCT, Quân Vạn
-TTHL/NQLT Thủ Thiển, Quảng Nam, Bình Thuận, Quảng Ngãi
-Tây Ninh, Bình Dương
-TB.670 KTTTB - Nha Huyện ủy Tân Lành, Đặc Khu Rừng Sắt
-ĐD.5 Vận Tải
-TB.222, 232, 242, 252, 262, 272, 282, 292, 302, 312, 322, 332, 342, 352, 362, 372, 382, 392, 402, 412, 422, 432, 442, 452, 462, 472, 482, 492, 502, 512, 522, 532, 542, 552, 562, 572, 582, 592, 602, 612, 622, 632, 642, 652, 662, 672, 682, 692, 702, 712, 722, 732, 742, 752, 762, 772, 782, 792, 802, 812, 822, 832, 842, 852, 862, 872, 882, 892, 902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972, 982, 992, 1002
-TB.62 CBT, ĐD.803 YTHQ, ĐD.9 Tiếp Vận, Liệt Khử Quảng Đà
-Trung Đoàn 45, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100
-Thiết Đoàn 12, 6, 2 K. Bình
-Trung Tâm 1 Huyện ủy Thủ Thiển Ngũ - QTV/Phan Thanh Giản - ĐK/Cam Ranh - ĐD.51LKDDDC
-Trung Tâm 1 Huyện ủy Thủ Thiển Ngũ - TB.52 ĐQ - ĐK/Rừng Sắt
-TB.10, 20 và 40 CTCT - TTHL/Quang Trung, Vạn Kiếp và Đồng Đa - TTHL/SD9BB - TTHL/SD21EB
-Bộ TB/Phong 1 và 5 - ĐD.HGV số 6 - TTHC/Hải Quân - Phong Quân Cảnh/Bộ TB
-TB.7 Quân Cảnh - TB.220 THTTC - ĐD.523 YTHQ - TB.59DPQ - ĐD.52 Tr.Sát
-BCH/Quân Vận Tạng 2 và 4 - TB.25 Tr.Sát - TB.16 Công Vụ - ĐD.21 Vận Tải - ĐD.217Cầu Núi
-TB.203 CBT - TTHL/Quân Báo - TB.8 Quân Cảnh - TB.Pháo Binh/TQLC - TB.7 Nhảy Dù
-TTIN và PHNIG - TB.8 Nhảy Dù - TB.621 KTTTB - Khu Quân Sản Tạo Tác Nha Trang
-TB.652 KTTTB - TB.600 KTTTB - Đại Giám Tu Phiên Công Trung Ương - Sở HCTC số 1
-TB.6 Quân Cảnh - TB.672 KTTTB - Trung Tâm HSCN
"Đã thi hành"

-Bộ Quốc Phòng/ABH (3 bản)
"Trần trọng" (3 bản) (TS. biệt phái ngoài ngạch để điều chỉnh tình trạng của các đương nhiệm)
-Bộ Giáo Dục và Thanh Niên/VPH (3 bản) "Để kính tương"
- (Vận chuyển) (TS. biệt phái)
-Bộ TTH (Vận chuyển) (TS. biệt phái) "Để kính tương"
- (Vận chuyển) (TS. biệt phái)
- (Vận chuyển) (TS. biệt phái)

Ngày 11 tháng 11 năm 1978

-Y-

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SÁU

- Căn cứ chính sách của chính phủ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HOÀ MIỀN NAM VIỆT NAM ban hành ngày 28/01/1976, đối với những người trong quân đội, chính quyền, tổ chức phản động của chế độ cũ đã đăng ký trình diện và học tập cải tạo tốt.
- Căn cứ và ĐIỀU 6 Pháp lệnh của Hội đồng Cố vấn Chính phủ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HOÀ MIỀN NAM VIỆT NAM, quy định quyền hạn công dân, quyền bầu cử và ứng cử của những người trong quân đội, chính quyền, tổ chức phản động của chế độ cũ.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt phục hồi quyền công dân (Phòng Giáo dục Quận 8) và biên bản ngày 01/11/1978 đã xét và đề nghị.
- Căn cứ đề nghị Hội đồng xử lý Quận 6 phiên họp ngày tháng năm 1978.

QUYẾT ĐỊNH

- ĐIỀU I : Nay phê chuẩn phục hồi quyền công dân kể từ ngày ký quyết định này cho :

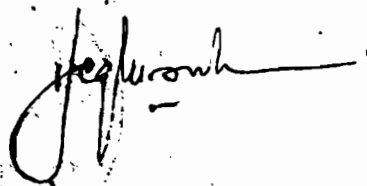
- LIÊU NGỌC SINH sinh năm 1943, sinh quán : CHỢ LỚN Thành phố Hồ chí Minh.

- Cấp bậc : Trung Úy (Sĩ quan biệt phái Giáo chức) Giáo viên dạy Trường Tân Kim, Cần Giẽ, Long An.

- Nơi cư trú hiện nay : 205/81, đường Bà Hom, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ chí Minh.

- ĐIỀU II : Ông chánh văn phòng Ủy Ban Nhân dân Quận, Ông Trưởng CÔNG AN Quận, và Ủy Ban nhân dân Phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./-

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
P. CHỦ TỊCH.



DƯƠNG CÔNG MẠNH

VIỆT-NAM CONG-HOA

BỘ GIÁO-DỤC

NGHỊ-ĐỊNH số 2021 /GD/NV/3BC/NE ngày 7.9.67
điều chỉnh việc bổ dụng 0. Liêu-ngọc-Sinh và 2
giáo-sinh tốt nghiệp Ban, thương xuyên 2 năm
trương sư-phạm Saigon khoa ngày 24.5.1966.

ỦY-VIÊN GIÁO-DỤC,

Chiếu Hiến Pháp ngày 1.4.1967,
Chiếu Sắc-lệnh số 001-a/CT/LĐQG/SL ngày 19.6.65 và các văn
kiện kế tiếp, ấn định thành phần Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ưong,
Chiếu Sắc-lệnh số 33-GD ngày 19.9.49 ấn định chức chương của
Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục,
Chiếu Dự số 9 ngày 14.7.50 ấn định quy chế chung công chức
Việt-Nam,
Chiếu Nghị-định số 741-Cab/F ngày 16.11.1952 thiết lập quỹ
Hưu Bổng Việt-Nam,
Chiếu Nghị-định số 1230-GD/NE ngày 4.8.1958 và các Nghị-định
kế tiếp ấn định và sửa đổi quy chế riêng ngạch giáo học cấp bổ
túc,
Chiếu sự-vụ-lệnh số 1650-GD/NV/3BC/SVL ngày 23.7.66 tạm thời
bổ dụng vào ngạch giáo-học cấp bổ túc ở trật tập sự các nam giáo-
sinh tốt nghiệp Ban thương xuyên 2 năm trương sư-phạm Saigon khoa
ngày 24.5.1966,
Chiếu sự-vụ-lệnh số 2790-GD/NV/3BC/SVL ngày 30.11.66 bổ nhiệm
các đương-sự,
Chiếu Thông-tư số 136-TTP/HP/QT ngày 1.9.66 của Phủ Chủ-Tịch
Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ưong,

N G H Ị - Đ Ị N H

Điều 1. - Để điều chỉnh tình trạng hành-chánh, các giáo-sinh
có tên sau đây, tốt nghiệp Ban thương xuyên 2 năm trương sư-phạm
Saigon khoa ngày 24.5.1966 đã được tạm bổ do sự-vụ-lệnh chiếu
thượng, nay được chỉnh thực, bổ dụng vào ngạch giáo-học cấp bổ túc
ở trật tập sự kể từ ngày chạnh thực nhân việc ghi dưới đây :

Họ và Tên	Nhiệm sở	Ngày chạnh thực nhận việc
Liêu-ngọc-Sinh	Long-An	22.9.1966
Phung-quốc-Hai	"	22.9.1966
Nguyễn-quang-Điện	"	22.9.1966

Điều 2. - Lương bổng của các đương-sự do Ngân-sách Quốc-Gia
đãi thọ.

Điều 3. - Đồng-Lý Văn-Phòng, Tổng Thư-ký Bộ Giáo-Dục, Giám-
Đốc Nha Tiều-học và GDCE, chiếu nhiệm vụ, thi hành Nghị-định này.

Kiểm nhận Nha Hưu Bổng Việt Nam
Số 2542-HT ngày 4.9.1967

K.S.U.C. ngày 5.9.1967

Saigon, ngày 7 tháng 9 năm 1967

TUN. Ủy-Viên Giáo-Dục,

K.T. Đồng-Lý Văn-Phòng

Chanh-Văn-Phòng

Ký tên : Nguyễn-văn-Bương

Nơi nhận :

- Nha Ngân-sách
- Sở K.S.U.C. cạnh Bộ
- Nha Hưu Bổng (3)
- Nha Công Bao (3)
- Nha Tiều-học (5b đề cáo tri)
- Ty Tiều-học Longan
- Bộ Tham Mưu DSV các Vùng CT.
- Văn Phòng
- Bí Thư (2)
- Nhân viên
- Kế toán (3)
- NS và ĐV. (3)
- Công văn
- Lưu trữ
- Hồ sơ

Phó bản

Chủ-sự Phong Công-Văn,

Ký tên : Cao-văn-Khanh

Sao y bản chánh

Chủ-sự Phong Tiều-học



Tăng-Tân-Văn

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BIỆT CAN CUỘC

02190221



Họ Tên

TRẦN VĂN THÂN

Ngày sinh

1943

Quê

Trần Văn Thân

Địa chỉ

Trần Văn Thân

Ngày cấp

8/11/1968, Trung Thủ QL

Đặc biệt: Theo tròn cách 3P
trên sau khố miệng phải.

Cao: 1m 73

Nặng: 55 Kg

Chữ ký đương sự

Trần Văn Thân

Ngôn ngữ mặt



Saigon, ngày 01-09 - 1969

TUYÊN GIẢM ĐỐC CẢNH SÁT QĐL

Phó Trưởng-Ty CSQG Quận 8

Ngôn ngữ trái



KHUY NGOC-DA

FR. HARRY DUONG



AUG 20 1990

TO: KHUC MINH THO'
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA. 22205-0635

Điền vào chỗ
rỗng

Xếp h/s
vào ô trống
15/11